

Số: 10/2022/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ  
quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới,  
sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên  
và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa  
mới giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 1854/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của UBND  
tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng  
giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách  
giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm  
tra số 48/BC-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội  
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại  
kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện  
chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg  
ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới  
chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; bồi dưỡng năng lực triển khai

chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Mục III.2.a Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” (sau đây gọi tắt là tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh.

## 2. Đối tượng áp dụng

Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục**

1. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

3. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng:

a) Tiền công biên soạn: Thực hiện theo hệ số tiền công ngày quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 45/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh với mức lương cơ sở hiện hành và số ngày công của từng thành viên tham gia biên soạn. Trong đó: Số lượng thành viên và ngày công tham gia đối với mỗi thành viên, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đảm bảo đúng quy định và hiệu quả.

b) Trường hợp có thuê chuyên gia trong nước tham gia biên soạn: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 45/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Thuê chuyên gia trong nước theo ngày công thì mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 32.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/01 tháng).

c) Chinh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng: Trường hợp chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện bằng 50% các mức chi tại điểm a, b nêu trên.

#### 4. Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến

a) Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...); chuyên gia/giáo viên ghi hình (nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên): Áp dụng bằng 80% mức chi tiền công quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

b) Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trú, ăn uống của kỹ thuật viên (01-02 người)); chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia): Áp dụng mức tiền công khi xây dựng phim tài liệu - sản xuất được quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

c) Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác: 11.500 đồng/1 trang (mức chi này bao gồm cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin).

5. Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong trường hợp mời tham gia giảng dạy tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tổng mức chi tiền công tối đa: 2.000.000 đồng/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học), được tính cho tất cả các thành viên trực tiếp tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi tập huấn, bồi dưỡng. Số lượng các thành viên tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 01 buổi tập huấn, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

7. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 2 và khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

8. Chi thuê biên dịch, phiên dịch: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức đàm phán và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

9. Chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

10. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiền công thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông; chính sách hỗ trợ tổ chức ôn tập cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

11. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc không quá 10% trên tổng số học viên của lớp học; mức tiền thưởng không quá 200.000 đồng/người.

12. Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 2, khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách địa phương bố trí cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập (nếu có).

3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên (nếu có).

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán quản lý kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới trên địa bàn tỉnh không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.
4. Khi các văn bản quy định về chế độ, mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 5 năm 2022./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, CT HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**